

Bản án số: 39/2026/HS-ST
Ngày: 20-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Duy Thịnh – Giáo viên Trường trung học cơ sở Võ Thị Sáu.

Ông Nguyễn Thanh Liêm – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hiếu Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 04 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2026/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2026/QĐST-HS, ngày 09 tháng 03 năm 2026; Thông báo về việc thời gian phiên tòa số 01/TB-TA ngày 16 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2026/QĐST-HS, ngày 09 tháng 04 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồ Duy P, sinh ngày 19/7/2008, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số A, ấp B, xã C, tỉnh Đồng Tháp. Nơi ở: Nhà trọ Hoàng N, phường D, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Khánh L, sinh năm 1990 và bà Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1988; Vợ, con: Không; Anh chị em ruột: con một; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/3/2025, bị Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện Y, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính 1.250.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nộp phạt ngày 02/4/2025; Tạm giam: Ngày

19/7/2025 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Sa Đéc thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Ngọc Ng, sinh ngày 19/12/2008, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm A, phường B, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1982 và bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1984; Chồng, con: Không; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/3/2025, bị Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính số tiền 1.250.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nộp phạt ngày 03/4/2025. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Võ Minh T, sinh ngày 13/02/2008, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 195B, ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Thanh Tù, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Thu O, sinh năm 1985; Vợ, con: Không; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người giám hộ cho bị cáo P là chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1988 (mẹ ruột). Địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo P là ông Hà Văn N – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người giám hộ cho bị cáo N là bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1980 (mẹ ruột). Địa chỉ: Khóm X, phường Y, tỉnh Đồng Tháp.

Người giám hộ cho bị cáo T là ông Võ Thanh Tù, sinh năm 1978 (cha ruột). Địa chỉ: A, ấp B, xã C, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo N và T là bà Nguyễn Thị Bích L – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người làm công tác xã hội: Bà Nguyễn Thị Kim P – Công tác xã hội tại phường Mỹ Trà, bảo vệ quyền và lợi ích cho các bị cáo P và N (có mặt).

Bị hại:

1. Chị Trần Thị Cẩm Ti, sinh năm 2008 (vắng mặt).

Người giám hộ cho chị Trần Thị Cẩm Ti là bà Bùi Thị Ngọc H (mẹ ruột), sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Nguyễn Thị Như Ng, sinh năm 2008 (vắng mặt).

Người giám hộ cho chị Nguyễn Thị Như Ng là bà Nguyễn Ngọc Hà (mẹ ruột), sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông Nguyễn Hoàng Hù, sinh năm 1960 (vắng).

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Duy Minh C, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Hồ Văn Th, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 2009 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Nguyễn Minh Tâ, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Hồ Duy P, Nguyễn Ngọc N và Võ Minh Th là người dưới 18 tuổi, do không có việc làm nên trong khoảng thời gian từ 16/3/2025 đến ngày 20/3/2025, P và N lấy trộm tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, tổng cộng 04 lần, còn bị cáo Th biết xe mô tô là tài sản do P và N trộm cắp mà có nhưng cùng P bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/3/2025, P điều khiển xe mô tô biển số 66F1-520.65 (xe của ông Hồ Văn Thắng, là ông nội của P cho mượn) chở N đến Quảng trường Sa Đéc thuộc phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp phát hiện xe mô tô biển số 66CA-061.30 của Nguyễn Thị Như Ngọc đậu gần nhà vệ sinh công cộng, không người trông coi nên P đến bứt dây max xe nhưng không khởi động được. P kêu N ngồi trên xe của Ngọc để P đẩy đi. Khi đến gần chợ Cầu Đốt thì khởi động được xe của Ngọc rồi cả hai chạy đến ấp Hưng Thạnh Đông, xã Tân Khánh Trung, tỉnh Đồng Tháp gặp bạn là Th, P nói là xe trộm được nhờ Th tìm chỗ bán giùm. Th đồng ý và cùng P đến tiệm sửa xe “Minh Cường” thuộc ấp Hưng Th Tây, xã Tân Khánh Trung do anh Nguyễn Duy Minh Cường làm chủ, P nói xe của người thân bị mất giấy tờ nhờ bán giùm, anh Cường đồng ý mua với giá 1.000.000đ. Số tiền bán xe cả ba cùng nhau tiêu xài.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 18/3/2025, P điều khiển xe mô tô biển số 66F1-520.65 chở N đến nhà của Th chơi. Khi chạy ngang tiệm thú y “Ánh Hồng” thuộc khóm Kiến An, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, P phát hiện xe mô tô biển số 66F5-7647 của ông Nguyễn Hoàng Hùng đậu trước tiệm không người trông coi nên P kêu N ngồi trên xe cảnh giới, còn P đến bứt dây max khởi động xe. Cả hai chạy đến ấp Hưng Thạnh Đông gặp Th và Nguyễn Thị Ngọc Lài, sinh ngày 03/7/2009 (chưa đủ 16 tuổi) nói xe vừa trộm. Đến khoảng 17 giờ ngày 19/3/2025, P, Th, N và Lài đến tiệm sửa xe “Minh Hiệp” thuộc khóm Vĩnh Hòa, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp do anh Nguyễn Minh Tâm làm chủ để bán xe trộm của ông Hùng. Do nhận ra xe của ông Hùng nên anh Tâm dọa báo Công an thì nhóm của P bỏ đi. Anh Tâm điện thoại cho ông Hùng đến nhận lại xe.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 19/3/2025, P cùng N, Th, Lài đang ngồi chơi tại khu vực bờ hồ ở Quảng trường Sa Đéc, P rủ Th đi lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài nhưng Th không đi nên P và N tự đi. P điều khiển xe biển số 66F1-520.65 chở N đến đường nội bộ Quảng trường Sa Đéc phát hiện xe mô tô nhãn hiệu DETECH của Trần Thị Cẩm Tiên (xe mới mua chưa đăng ký biển số) đậu dưới lòng đường không người trông coi. P kêu N ngồi trên xe cảnh giới còn P đến bứt dây max xe của Tiên rồi cùng N chạy đến chỗ của Th và Lài. Cả nhóm chạy đi chơi đến khu vực xã Tân Khánh Đông cũ (nay là phường Sa Đéc) bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện xe không biển số nên tạm giữ.

Lần thứ tư: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/3/2025, P điều khiển xe biển số 66F1-520.65 chở N, Th, Lài đến phường Sa Đéc chơi. Khi chạy qua tiệm thú y “Ánh Hồng” P thấy xe mô tô biển số 66F5-7647 của ông Nguyễn Hoàng Hùng đậu trước tiệm không người trông coi nên P chở Th và Lài đến một con hẻm gần cầu Cái Sơn 3, cách tiệm “Ánh Hồng” khoảng 200m, P kêu Th và Lài đứng đợi để P và N đi công chuyện. P chở N quay lại tiệm “Ánh Hồng” lấy trộm xe của ông Hùng rồi chạy lại chỗ Th và Lài đứng nói vừa trộm xe, rủ Th và Lài đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Duy Minh Cường bán. Khi đến tiệm của anh Cường, N và

Là vào tiệm nói là xe của gia đình, kẹt tiền đóng nhà trọ nên anh Cường đồng ý mua 1.000.000đ, cả bốn cùng tiêu xài.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 09, 10, 11/KL-HĐĐGTS cùng ngày 10/4/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Th phố Sa Đéc kết luận:

+ Xe mô tô biển số 66CA-061.30 của Nguyễn Thị Như Ngọc bị mất trộm ngày 16/3/2025 có giá trị tài sản là 7.000.000đ.

+ Xe mô tô biển số 66F5-7647 của ông Nguyễn Hoàng Hùng bị mất trộm vào ngày 18 và 20/3/2025 có giá trị tài sản là 3.333.333đ.

+ Xe mô tô nhãn hiệu DETECH, không biển số, của Trần Thị Cẩm Tiên bị mất trộm ngày 19/3/2025 có giá trị tài sản là 11.666.667đ.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo P và N lấy trộm của các bị hại Nguyễn Thị Như Ngọc, Nguyễn Hoàng Hùng và Trần Thị Cẩm Tiên là 25.333.333đ.

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại các xe mô tô biển số 66CA-061.30; xe mô tô biển số 66F5-7647; và mô tô nhãn hiệu DETECH (chưa đăng ký biển số) cho các bị hại Nguyễn Thị Như Ngọc, Nguyễn Hoàng Hùng và Trần Thị Cẩm Tiên.

- Đối với xe mô tô biển số 66F1-520.65 qua điều tra xác định là tài sản của ông Hồ Văn Thắng (ông nội bị can P) cho bị cáo P mượn đi lại. Việc P dùng xe để trộm cắp tài sản của người khác ông Thắng không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Thắng.

- Tạm giữ của anh Nguyễn Duy Minh Cường 01 USB màu trắng chứa hình ảnh P, Th, N, Là đến bán xe vào ngày 16 và 20/3/2025.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-KV8, ngày 20/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồ Duy P, Nguyễn Ngọc N ra trước Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Võ Minh Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp truy tố các bị cáo Nguyễn Hồ Duy P, Nguyễn Ngọc N ra trước Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Võ Minh Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố các bị cáo đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nguyễn Hồ Duy P, Nguyễn Ngọc N và Võ Minh Th thực hiện.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo P, N và Th bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo P, N, Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự. Điều 35, Điều 119 Luật tư pháp người chưa Th niên. Xử phạt bị cáo P từ 10 tháng – 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/7/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Điều 35, Điều 119 Luật tư pháp người chưa Th niên. Xử phạt bị cáo Th từ 06 - 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự. Điều 35, Điều 124 Luật tư pháp người chưa Th niên. Xử phạt bị cáo N từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng – 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cường không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thắng đã dùng số tiền của ông để khắc phục hậu quả cho các bị cáo P, N và Th (đã khắc phục xong). Tại phiên toà ông tiếp tục đồng ý khắc phục hậu quả cho các bị cáo mà không yêu cầu các bị cáo trả lại nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: đối với USB thu giữ của anh Nguyễn Duy Minh Cường có chứa hình ảnh các bị cáo đến bán xe nên cần phải tịch thu lưu hồ sơ làm căn cứ xử lý vụ án.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc Lại, sinh ngày 03/7/2009, có hành vi giúp sức tiêu thụ tài sản do P và N lấy trộm. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi, Lại chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ yếu tố cấu Th tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã chuyển hồ sơ đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Lại.

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo thống nhất với Bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp, bị cáo không tranh luận gì. Các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người giám hộ cho bị cáo thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo P, N và Th thống nhất với bản Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bởi: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công; vụ án ít nghiêm trọng; Bị cáo là vị Th niên; Gia đình kinh tế khó khăn, cha mẹ ly hôn, thiếu chăm sóc, giáo dục, từ nhỏ sống với ông nội; Bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khắc phục hậu quả; Tài sản mà bị cáo trộm có giá trị không lớn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đối với bị cáo Th đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo hay cải tạo không giam giữ. Theo quy định tại các Điều 5, 12, 35, 118, 119 và 124 của Luật tư pháp người chưa Th niên.

Ý kiến của Người công tác tại phường Mỹ Trà, nơi bị cáo P và N sinh sống thống nhất với bản Cáo trạng, Luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Đáng lý ra, Hội đồng xét xử áp dụng hình thức chuyển hướng đối với các bị cáo P, N và Th theo quy định tại Điều 38 Luật tư pháp người chưa thành niên, tuy nhiên với hành vi phạm tội của các bị cáo không đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, bởi lẽ:

- Đối với bị cáo P: Phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, nhân thân bị cáo không tốt, sau khi Viện kiểm sát khởi tố vụ án cho bị cáo tại ngoại thì bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản bị Viện kiểm sát khu vực 9 – Đồng Tháp khởi tố.

- Đối với bị cáo N: Nhân thân của bị cáo N không tốt, phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Th: Đến thời điểm xét xử bị cáo Th đủ 18 tuổi, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g, khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Hồ Duy P, Nguyễn Ngọc N và Võ Minh Th không có việc làm nên trong khoảng thời gian từ 16/3/2025 đến 20/3/2025, P đã cùng N 04 lần lấy trộm tài sản của người khác gồm: các xe mô tô biển số 66CA-061.30 trị giá 7.000.000đ của Nguyễn Thị Như Ngọc; xe mô tô nhãn hiệu DETECH (chưa đăng ký biển số) trị giá 11.666.667đ của Trần Thị Cẩm Tiên lấy trộm tại Quảng trường Sa Đéc thuộc phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp và xe mô tô biển số 66F5-7647 trị giá 3.333.333đ (lấy trộm 02 lần) của ông Nguyễn Hoàng Hùng tại tiệm thú y “Ánh Hồng” thuộc khóm Kiến An, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Tổng giá trị tài sản lấy trộm là 25.333.333đ”. Còn bị cáo Th biết rõ tài sản do các bị cáo P và N trộm cắp mà có nhưng đã cùng P mang bán lấy tiền tiêu xài.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Hồ Duy P, Nguyễn Ngọc N bị truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Võ Minh Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

Hành vi của bị can Võ Minh Th đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm:

Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Nguyễn Hồ Duy P là người trực tiếp lấy trộm tài sản, Nguyễn Ngọc N là người cảnh giới, giúp sức cho P lấy trộm tài sản. Còn bị cáo Võ Minh Th, mặc dù không có hứa hẹn, bàn bạc trước nhưng sau khi biết xe mô tô là do P và N trộm mà có, bị cáo cùng P mang bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại Nguyễn Thị Như Ngọc, Trần Thị Cẩm Tiên và Nguyễn Hoàng Hùng một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa P.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo P, N và Th bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo P, N, Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với USB thu giữ của anh Cường có chứa hình ảnh các bị cáo đến bán xe nên cần phải tịch thu lưu hồ sơ làm căn cứ xử lý vụ án.

[7] Đối với Nguyễn Thị Ngọc Lại, sinh ngày 03/7/2009, có hành vi giúp sức tiêu thụ tài sản do P và N lấy trộm. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi, Lại chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ yếu tố cấu Th tội phạm. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã chuyển hồ sơ đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Lại.

[8] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên.

[9] Đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử mức hình phạt thấp hơn Kiểm sát viên luận tội. Xét đề nghị của người bào chữa là có cơ sở, tuy nhiên xét hành vi phạm tội của bị cáo P thực hiện phạm tội vào ban ngày, trong thời gian 05 ngày bị cáo thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, có 02 lần bị cáo phạm tội cùng một bị hại, trong thời gian truy tố cho bị cáo tại ngoại, bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản nên cần phải có bản án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở Th công dân tốt.

Đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Th đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo. Tuy nhiên xét thấy hiện nay bị cáo Th đủ 18 tuổi, trong vụ án này bị cáo Th lớn tuổi hơn các bị cáo khác, đáng lý ra khi biết tài sản do bị cáo P và N phạm tội mà có bị cáo phải can ngăn, ngưng bị cáo không làm thế mà lại tiếp sức cho các bị cáo phạm tội, bị cáo thực hiện bán tài sản 02 lần, cùng tiêu xài số tiền do phạm tội mà có và 01 lần bán tài sản nhưng không Th do người mua tài sản biết tài sản của người quen nên trả lại cho bị hại. Do đó không cho bị cáo hưởng án treo mà xử bằng hình thức phạt tù có thời hạn mới đủ sức giáo dục, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Về án phí: Các bị cáo và người giám hộ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[10] Các bị cáo, người giám hộ, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồ Duy P và Nguyễn Ngọc N đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự. Điều 35, Điều 119 Luật tư pháp người chưa Th niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ Duy P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Điều 35, Điều 119 Luật tư pháp người chưa Th niên.

Tuyên bố bị cáo Võ Minh Th phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Võ Minh Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự. Điều 35, 124 Luật tư pháp người chưa Th niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Ngọc N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Ngọc N thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu hồ sơ vụ án 01 USB thu giữ của anh Nguyễn Duy Minh Cường có chứa hình ảnh các bị cáo đến bán xe.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hồ Duy P, Nguyễn Ngọc N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Do các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên buộc bà Nguyễn Thị Diễm Thuý (mẹ bị cáo P), bà Phạm Thị Ngót (mẹ bị cáo N) có nghĩa vụ nộp thay án phí cho các bị cáo.

Bị cáo Võ Minh Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người giám hộ, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/4/2026. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND KV8-ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Phòng HS-NV CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Cẩm Hồng